

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TRUNG TÂM Y TẾ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
KHU VỰC THANH KHÊ

Thanh Khê, ngày 7 tháng 10 năm 2025

**YÊU CẦU BÁO GIÁ**

**Gói thầu: Gói thầu mua sắm bổ sung hoá chất, vật tư y tế tại Trung tâm y tế quận Thanh Khê giai đoạn 2025-2027**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Hiện nay, Trung tâm Y tế khu vực Thanh Khê đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, làm cơ sở mua sắm cho Gói thầu: Gói thầu mua sắm bổ sung hoá chất, vật tư y tế tại Trung tâm y tế quận Thanh Khê giai đoạn 2025-2027. với nội dung cụ thể như sau:

**I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá**

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Thanh Khê, địa chỉ: Số 36 Đỗ Ngọc Du, phường Thanh Khê, Đà Nẵng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Họ và tên: Huỳnh Đăng Thục Đoan Chức vụ: Văn Thư

Số điện thoại liên lạc: 0236.625.6179 Email: hc.ttytqtk@gmail.com

3. Cách thức nhận báo giá:

Đơn vị nhận báo giá trực tiếp tại Phòng Tổ chức - Hành chính trực thuộc Trung tâm Y tế khu vực Thanh Khê, địa chỉ 36 Đỗ Ngọc Du, phường Thanh Khê, Đà Nẵng.

4. Thời điểm tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 07/10/2025 đến trước 14h ngày 17/10/2025. (Các đơn vị ở xa sẽ căn cứ vào thời gian gửi trên dấu bưu điện)

Các báo giá gửi sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 180 ngày kể từ ngày kết thúc nhận báo giá.

**II. Nội dung yêu cầu báo giá**

1. Danh mục trang thiết bị y tế cần báo giá

| STT | Danh mục hóa chất, VTYT | Mô tả hàng hóa | Đơn vị tính | Số lượng |
|-----|-------------------------|----------------|-------------|----------|
|-----|-------------------------|----------------|-------------|----------|



|   |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |     |    |
|---|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|----|
| 1 | Bộ đỉnh nội tủy có chốt             | <p>Chất liệu titanium</p> <p>Bộ gồm: 1 đỉnh + 3 vít chốt 4.5 + 2 vít chốt 5.0mm.</p> <p>+ Đường kính thân 8.4mm tương thích chiều dài 260-320mm;</p> <p>+ Đường kính thân 9mm tương thích chiều dài 260-360mm;</p> <p>+ Đường kính thân 10/11mm tương thích chiều dài 280-380mm;</p> <p>+ Đường kính đầu đỉnh 12mm, nghiêng góc 10 độ dài 47mm.</p> <p>+ Sử dụng vít chốt đường kính 4.5mm, dài 25-65 mm, bước tăng 5mm, đường kính lõi vít 4mm, bước ren 1.25mm, đường kính đầu vít 8mm, sử dụng mũi khoan 4.0mm và vít chốt đường kính 5.0mm, dài 25-85 mm, bước tăng 5mm đường kính lõi vít 4.2mm, bước ren 1.25mm, đường kính đầu vít 8mm, sử dụng mũi khoan 4.2mm.</p> <p>- Tiêu chuẩn FDA, ISO, CE</p> | Bộ  | 5  |
| 2 | Bộ máy đo huyết áp cơ TE trung      | Bộ sản phẩm gồm: Đồng hồ, túi hơi, bóng bóp, túi đeo, ống nghe; Đồng hồ chuẩn có vạch chia từ 20-300mmhg, độ chính xác $\pm 3$ mmhg; Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không); Ống nghe có độ khuyếch đại lớn, nghe êm, không đau tai; Hệ thống ống dẫn khí, quả bóp bằng chất liệu cao su chống oxy hoá có độ bền cao; Vòng bút làm bằng chất liệu vải có độ bền cao; Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Dùng cho trẻ em, người lớn                                                                                                                                                                                                                            | bộ  | 16 |
| 3 | Catheter tĩnh mạch trung tâm 3 nòng | <p>* Chất liệu catheter: Polyurethane.</p> <p>* 3 nòng, dài 20cm, đường kính catheter 7Fr.</p> <p>* Có đường cản quang.</p> <p>* Có kim dẫn đường (18G) thẳng kèm co nối Y.</p> <p>* Dây kim loại dẫn đường.</p> <p>* Kim nong nhựa</p> <p>* Dao phẫu thuật liên cán dùng một lần</p> <p>* Tiệt trùng</p>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | cây | 20 |
| 4 | Chi Polypropylene 1.0               | Chi không tan tổng hợp đơn sợi polypropylene số 1, 2/0, 3/0, số 4/0 dài 90cm, kim bằng thép không gỉ 300-302, kim phủ silicone kim tròn đầu tròn dài từ 25 đến 40mm, 1/2 vòng tròn. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc CE .                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Sợi | 10 |
| 5 | Chi Polypropylene 3.0               | Chi không tan tổng hợp polypropylene số 3/0, dài 90 cm, 2 kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim bằng thép không gỉ độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | Sợi | 50 |



|    |                                                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      |       |       |
|----|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|
| 6  | Chỉ thị hóa học 3 thông số cho hấp ướt                                                      | Test chỉ thị hóa học dùng cho hấp ướt. Sử dụng để kiểm tra chất lượng tiệt khuẩn dựa trên 03 thông số: thời gian, nhiệt độ và áp suất hơi nước; Điều kiện kiểm tra: 121°C và 132 -134°C Hiện thị màu đích trên chỉ thị để dễ đánh giá đạt /không đạt; Thành phần: Chất bám dính 10-20%, Acrylic Polymer 2-5%. Đáp ứng tiêu chuẩn FDA | Test  | 4.500 |
| 7  | Dao chích rạch màng nhĩ                                                                     | Chất liệu thép Inox không gỉ cao cấp, đầu tam giác<br>Kích thước : 14cm                                                                                                                                                                                                                                                              | cái   | 3     |
| 8  | Dây điện cực máy điện xung                                                                  | Dài 1.2m, bọc nhựa PVC dẻo; Đầu jack 2.35mm, có 4 nút cài miếng dán xung điện. Phù hợp máy Aukewel                                                                                                                                                                                                                                   | Dây   | 90    |
| 9  | Giấy đo tim thai Monitoring sản khoa                                                        | Loại giấy: Z-fold (giấy gấp chữ Z), giấy nhiệt<br>Kích thước : 150 mm x 90 mm<br>Khổ in FHR (phần ghi tim thai): 80mm<br>Khổ in TOCO (phần ghi cơn gò tử cung): 40 mm<br>Tỷ lệ FHR (tỷ lệ ghi tim thai): 20 bpm/ 1 cm (1cm tương ứng 20 nhịp)<br>Tỷ lệ TOCO (tỷ lệ ghi cơn gò tử cung): 25% / 1 cm (1cm tương ứng 25%)               | cuộn  | 130   |
| 10 | Lọ đựng chất thải                                                                           | Lọ thủy tinh trong suốt ko có nắp. Đường kính 15x20cm                                                                                                                                                                                                                                                                                | cái   | 3     |
| 11 | Nẹp chữ T đầu trên xương cánh tay                                                           | Nẹp dày 1.5mm, nẹp gấp một góc 12 độ, bề rộng đầu chữ T là 25mm, thân nẹp rộng 11mm, nẹp dài từ 48mm đến 58mm. Tiêu chuẩn ISO, CE, chất liệu thép không gỉ.                                                                                                                                                                          | Cái   | 10    |
| 12 | Miếng cầm máu mũi                                                                           | Kích thước: 8cm x 1.5cm x 2cm. Thành phần: Hydroxilated Poly-Vinyl Acetate. Dạng xốp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485                                                                                                                                                                                                                       | Miếng | 60    |
| 13 | Tấm điện cực trung tính dùng 1 lần                                                          | Vật liệu foam mỏng, không chứa latex; Hình Oval; Lớp Hydrogel mỏng tản nhiệt nhanh không tích tụ nhiệt; Lớp đệm foam dán đàn hồi, tạo hình theo bề mặt giải phẫu; Diện tích bản cực $\geq 110\text{cm}^2$<br>Phù hợp với Dao mổ điện cao tần (Model: ARC303) Tiêu chuẩn: Iso; CE                                                     | cái   | 300   |
| 14 | Tấm lót dùng 1 lần khử rung chuyển nhịp đồng bộ qua da (Máy phá rung tim. Model: TEC- 5631) | Tấm tạo nhịp ngoài người lớn /trẻ em phù hợp với máy sốc tim Model: TEC-5631 của Nihon Kohden                                                                                                                                                                                                                                        | cái   | 2     |
| 15 | Tay dao đơn cực dùng 1 lần (Dao điện dùng 1 lần)                                            | Kích thước 190-200 mm; Được khử trùng bằng tia cực tím; chiều dài 4,5-5,5m; chuẩn kết nối 3 chân; chế độ phẫu thuật đơn cực; Tương thích đầu điện cực dùng 1 lần đường kính 2.4mm; Phù hợp với Dao mổ điện cao tần (Model: ARC303) Tiêu chuẩn: Iso; CE                                                                               | cái   | 350   |



|    |                                                                           |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |       |       |
|----|---------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------|-------|
| 16 | Vis đặc 4.5                                                               | Đường kính ren 4.5mm; đường kính mũ vít $\leq 7.9\text{mm}$ ; mũ tô vít 3.5mm, chiều dài từ 14mm đến 60mm; chất liệu thép không gỉ                                                                                                                                               | Cái   | 80    |
| 17 | Vis xóp 3,5                                                               | Vis xóp mắc cá 3.5 mm.<br>Đạt chất lượng ISO 13485 và CE. Chất liệu thép không gỉ, tiêu chuẩn ASTM F138 (62.8% Fe; 17.52% Cr; 14.27% Ni). Xuất xứ: Châu Âu.                                                                                                                      | Cái   | 40    |
| 18 | Vis xóp 6,5                                                               | Chất liệu thép y khoa, đường kính thân vít 6.5mm, đường kính ngoài mũ vít 6.9, đầu vít hình lục giác chìm, thân vít ren thưa bán phần, vít tương thích với các lỗ bắt vít thường của các nẹp dùng cho chi dưới, vít dài từ 40mm đến 85mm với bước tăng là 5mm cho mỗi cỡ size.   | Cái   | 20    |
| 19 | Bao đo máu sau khi sinh                                                   | Sử dụng 1 lần. (KT 70cmx105cm)                                                                                                                                                                                                                                                   | Cái   | 130   |
| 20 | Chỉ thép có kim                                                           | Chỉ thép số 7; kim tam giác 1/2c dài 120mm, chỉ dài 60 cm                                                                                                                                                                                                                        | sợi   | 50    |
| 21 | Chỉ thị hóa học đa thông số vạch dịch chuyển cho tiết khuẩn nhiệt độ thấp | Test chỉ thị hóa học hơi sử dụng để kiểm tra chất lượng tiết khuẩn dựa trên 03 thông số: thời gian, nhiệt độ và nồng độ $\text{VH}_2\text{O}_2$ . Hiện thị màu đích trên chỉ thị để dễ đánh giá đạt /không đạt. Phù hợp dùng cho máy khử khuẩn nhiệt độ thấp. Đạt tiêu chuẩn FDA | cái   | 1.920 |
| 22 | Cốc đựng đờm                                                              | Cốc đựng bệnh phẩm bằng nhựa PP hoặc PS màu trắng, có nắp đậy. Thể tích 20-50ml                                                                                                                                                                                                  | cái   | 1.500 |
| 23 | Côn gutta các số                                                          | Vật liệu trám bít vĩnh viễn cho điều trị tuỷ bằng trám xoay máy. Giúp trám bít ống tuỷ dễ dàng và nhanh chóng, tính cản quang cao. Côn các số 20,25,30 độ xoắn 0.04                                                                                                              | Cái   | 180   |
| 24 | Điện cực tim 200 Foam electrodes hoặc tương đương                         | Đặc tính keo: Hydrogel và băng dính acrylic dẫn điện. Hình dạng giọt nước. Tổng diện tích bề mặt 1017mm <sup>2</sup> , Diện tích keo 401mm <sup>2</sup> , Diện tích dính 616mm <sup>2</sup> . Đạt tiêu chuẩn FDA                                                                 | Miếng | 600   |
| 25 | Gạc băng mắt vô trùng                                                     | Kích thước; 4,5-5cm x 7cm x 6 lớp, vô trùng. Loại bông trắng đã tẩy sạch những chất béo                                                                                                                                                                                          | cái   | 2.500 |
| 26 | Gạc dẫn lưu vô trùng                                                      | Gạc dẫn lưu 0.75 x 200cm x 4 lớp, hoặc lớn hơn, Vô trùng (1 cái/gói)                                                                                                                                                                                                             | cuộn  | 400   |
| 27 | Giấy điện tim (Máy phá rung tim. Model: TEC- 5631)                        | KT: 50mm x 30m; phù hợp với máy sốc tim Model: TEC-5631 của Nihon Kohden                                                                                                                                                                                                         | cuộn  | 2     |
| 28 | Kẹp rốn                                                                   | Sử dụng 1 lần                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cái   | 50    |
| 29 | Kim gây tê đám rối thần kinh                                              | Kim G21 dài 100mm, cách điện, thân kim có chia vạch<br>Chuôi kim trong suốt, có nhiều rãnh để cầm khi chích, có dây nối để bơm thuốc.                                                                                                                                            | Bộ    | 150   |
| 30 | Kim khâu da các cỡ                                                        | Kim khâu tam giác/3 lá 7x17, kim khâu tròn 8x20; 12x48; 9x24. Chất liệu thép không gỉ                                                                                                                                                                                            | cái   | 20    |



|    |                                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  |     |       |
|----|-------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----|-------|
| 31 | Kim khâu tròn                                   | Kim khâu tròn 9x24. Chất liệu thép không gỉ                                                                                                                                                                                                                                                                      | Cái | 20    |
| 32 | Kim nòng đẩy chỉ                                | Loại vô trùng dùng một lần, size 0,3x33mm, kim ép riêng từng cái trên vĩ nhựa bọc lớp giấy tiệt trùng. Thiết kế đầu bằng.                                                                                                                                                                                        | cái | 2.640 |
| 33 | Mask thanh quản                                 | Mask thanh quản 2 nòng, có đường thông dạ dày. Không cần phải bơm cuff khi sử dụng; Tái sử dụng nhiều lần; Vật liệu nhựa chịu nhiệt khi hấp tiệt trùng, silicon hoặc tương đương; Đường kính co nối 15mm                                                                                                         | Cái | 10    |
| 34 | Mặt nạ liên hơi sơ sinh                         | Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh dùng trong y tế, không có độc tố. Tiệt trùng bằng khí EO, số 0, 1                                                                                                                                                                              | cái | 3     |
| 35 | Nòng đặt nội khí quản các số                    | Cây thông nòng NKQ: Chất liệu lõi nhôm, dễ điều chỉnh uốn gập, bọc nhựa mềm, trơn dễ luồn                                                                                                                                                                                                                        | cái | 14    |
| 36 | Ống đặt nội khí quản lò xo                      | Được làm từ chất liệu PVC mềm, hạn chế nguy cơ chấn thương. Lò xo giúp ống không bị gập lại gây tắc nghẽn khi bệnh nhân co cổ lại. Có cốp. Kích thước: Size 5, 5.5, 6, 6.5, 7, 7.5.                                                                                                                              | cái | 7     |
| 37 | Phin lọc khuẩn dùng cho máy đo chức năng hô hấp | Phù hợp với Máy đo chức năng hô hấp (Model: KoKo SX1000)                                                                                                                                                                                                                                                         | Cái | 960   |
| 38 | Que tre phết có vát                             | Que phết bằng tre, gỗ chẻ nhỏ, đầu vát, sạch, khô                                                                                                                                                                                                                                                                | cái | 1.500 |
| 39 | Sonde cho ăn trẻ em các số                      | Các số 5 (đường kính trong 1.7mm); 6 (đường kính trong 2mm); 8 (đường kính trong: 2.7mm); 10 (đường kính trong 3.3mm), dài 50cm, vạch đánh dấu tại 20, 30 cm, có 2 mắt phụ, đầu ống được mài nhẵn. Chất liệu PVC mềm, dẻo, trơn giảm tổn thương niêm mạc, tiệt trùng bằng tia Gamma.                             | sợi | 2     |
| 40 | Sonde Foley 1 nhánh trẻ em                      | Kích thước bóng: 3cc<br>Các số: 8(đường kính trong 2.7mm), 10(đường kính trong 3.3mm).<br>Chiều dài: 30 cm<br>Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon giảm kích ứng, thành ống dày chống gây gập, lỗ ống rộng dẫn lưu tốt, Bóng cân đối có 2 nhánh, chất liệu không có chất DEHP. Đóng gói 1 cái/ túi nilon. | cái | 2     |

PHÒNG  
M  
C  
HỆ  
THỐNG



|                            |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |       |
|----------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------|-------|
| 41                         | Túi ép tiệt trùng dẹt dạng cuộn | Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO<br>Kích thước: 300mm x 200m<br>Nhiệt độ hàn $180 \pm 5$ độ C; Độ bền chịu xé tối thiểu 70mN;<br>- Túi được gia cố để tránh rách trong khi mở<br>- Không chứa chì, kim loại nặng và vật liệu độc hại,<br>- Tích hợp vạch chỉ thị trên túi sau khi tiệt trùng phù hợp với phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước, EO và có khả năng thay đổi màu chính xác, rõ ràng khi tiếp xúc yếu tố tiệt khuẩn | Cuộn    | 30    |
| 42                         | Túi ép tiệt trùng dẹt dạng cuộn | Túi ép sử dụng trong tiệt khuẩn hơi nước, EO<br>Kích thước: 150mm x 200m<br>Nhiệt độ hàn $180 \pm 5$ độ C; Độ bền chịu xé tối thiểu 70mN;<br>- Túi được gia cố để tránh rách trong khi mở<br>- Không chứa chì, kim loại nặng và vật liệu độc hại,<br>- Tích hợp vạch chỉ thị trên túi sau khi tiệt trùng phù hợp với phương pháp tiệt khuẩn bằng hơi nước, EO và có khả năng thay đổi màu chính xác, rõ ràng khi tiếp xúc yếu tố tiệt khuẩn | Cuộn    | 10    |
| 43                         | Xanh Methylen 0.3%              | Nồng độ 0,3% , Thành phần: Xanh methylen + Nước cất                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         | ml      | 500   |
| 44                         | Bột bó                          | Băng bột bó 15cm x 2,7m (6 inches). Vỏ cuộn bột là giấy bạc chống ẩm, lõi cuộn bột làm bằng que nhựa 4 cạnh, 2 cạnh phình to ở giữa giúp thấm nước và giữ băng bột. Bột phải đảm bảo độ cứng, thời gian đông kết 2-4 phút, không bị vón cục khi bó.                                                                                                                                                                                         | Cuộn    | 5.500 |
| 45                         | Chỉ catgut tự tiêu 4.0          | Liên kim, kích thước 4/0, chiều dài 75cm, đóng gói từng tệp riêng vô khuẩn                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | tệp     | 264   |
| 46                         | Giấy điện tim                   | Phù hợp với máy điện tim 6 cần Nihon Kohden; Kích thước 110mm x 20m hoặc tương đương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        | Tệp/xấp | 350   |
| 47                         | Giấy đo khúc xạ                 | Giấy đo khúc xạ kích thước chiều ngang 5,7cm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | cuộn    | 23    |
| 48                         | Giấy quỳ tím thử nước ôi        | Giấy quỳ tím đo độ pH, chỉ số đo pH từ 1-14, chiều dài 6cm.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Gói     | 5     |
| 49                         | Nút chặn kim luồn               | Nút chặn kim luồn an toàn, dài 40 mm, có màng latex trên nắp đậy cho phép rút máu hoặc chích thuốc nhiều lần. Có khóa vận xoắn giúp đóng đường truyền an toàn.                                                                                                                                                                                                                                                                              | Cái     | 250   |
| 50                         | Que tăm bông vô trùng           | Dài 16-18cm, mỗi que (đầu bông, que gỗ) được tiệt trùng và bảo quản trong ống nhựa hoặc hộp kín riêng biệt                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                  | Cái     | 6.240 |
| 51                         | Bao cao su                      | Làm từ cao su tự nhiên có độ co giãn tốt, màu sắc tự nhiên.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cái     | 4.000 |
| <b>Tổng cộng: 51 khoản</b> |                                 |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             |         |       |



2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: Khoa Dược-TTB-VTTYT, Trung tâm y tế khu vực Thanh Khê Đà Nẵng.

- Hàng hóa được giao mới 100%, chưa qua sử dụng, được bảo quản, vận chuyển đảm bảo chất lượng theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: 1 ngày bắt đầu kể từ ngày ký hợp đồng đến hết thời hạn theo quy định

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Ghi rõ tỷ lệ tạm ứng, thanh toán hợp đồng và các điều kiện tạm ứng, thanh toán:

Tạm ứng: không đồng

Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B 100% giá trị khối lượng thực hiện theo từng đơn hàng trong vòng 90 ngày kể từ khi Bên A nhận được hóa đơn tài chính và các chứng từ hợp lệ khác theo quy định.

- Hình thức thanh toán: Chuyển khoản.

- Đồng tiền thanh toán theo hợp đồng: Đồng Việt Nam (VND)

5. Thông tin khác:

- Hồ sơ chào giá phải được bỏ vào phong bì, niêm phong kín để bảo mật và tạo sự khách quan trong việc mời chào giá; bên ngoài phong bì phải ghi rõ nội dung là **CHÀO GIÁ GÓI** ... để tiện theo dõi.

**Hồ sơ gồm:**

- Bảng chào giá (Theo mẫu phụ lục 1 đính kèm).

- Hồ sơ chứng minh công ty có chức năng trong việc chào giá tương ứng (Giấy phép kinh doanh của đơn vị, hồ sơ công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế)

- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải đính kèm tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan mặt hàng báo giá (Các tài liệu ngoài bản gốc đều kèm theo bản dịch Tiếng Việt).

- Trường hợp bản giấy chậm trễ trong quá trình vận chuyển gửi về địa chỉ nhận trực tiếp của bệnh viện quy định tại khoản 3 Mục I - Yêu cầu báo giá. Các hãng sản xuất, nhà cung cấp phải có file mềm và bản scan của Hồ sơ báo giá theo quy định tại điểm a, b khoản 5 mục này gửi về địa chỉ email của người chịu trách



nhiệm tiếp nhận báo giá trước ngày kết thúc thời hạn nhận báo giá quy định tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá.

Lưu ý: Giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí và lệ phí (nếu có).

Rất mong nhận được sự hợp tác của quý đơn vị.

Trân trọng cảm ơn./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Ban Giám đốc (để biết);
- CNTT đăng Website của đơn vị;
- Lưu: VT, TCKT, Dược-TTB-VTYT.



**GIÁM ĐỐC**

**Võ Duy Trinh**





Mẫu Báo giá hóa chất, vật tư y tế của Trung tâm Y tế khu vực Thanh Khê

(Đính kèm từ một chiếc giá)

ngày tháng năm 2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

TÊN ĐƠN VỊ CUNG CẤP

Địa chỉ:

Email:

Số điện thoại liên hệ:

Đà Nẵng, ngày....tháng...năm 2025

BÁO GIÁ

Kính gửi: Trung tâm Y tế khu vực Thanh Khê

Địa chỉ: 36 Đỗ Ngọc Du, phường Thanh Khê, Đà Nẵng

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của.... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá], chúng tôi....[ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan:

| STT | Danh mục hóa chất, vật tư y tế <sup>(2)</sup> | Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup> | Mã HS <sup>(4)</sup> | Năm sản xuất <sup>(5)</sup> | Xuất xứ <sup>(6)</sup> | Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup> | Đơn vị | Đơn giá <sup>(8)</sup><br>(VNĐ) | Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup><br>(VNĐ) | Thuế, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup><br>(VNĐ) | Thành tiền <sup>(11)</sup><br>(VNĐ) |
|-----|-----------------------------------------------|--------------------------------------------------------|----------------------|-----------------------------|------------------------|------------------------------------|--------|---------------------------------|-----------------------------------------------------------|------------------------------------------------|-------------------------------------|
| 1   |                                               |                                                        |                      |                             |                        |                                    |        |                                 |                                                           |                                                |                                     |
| 2   |                                               |                                                        |                      |                             |                        |                                    |        |                                 |                                                           |                                                |                                     |

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)



2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày....tháng....năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I – Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

...., ngày .... tháng .... năm 2025

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp(12)**  
(Ký ghi rõ họ tên, đóng dấu(nếu có))